

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG; BÃI BỎ
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP TỈNH

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực Xuất nhập khẩu				
1	Thủ tục gia hạn thời gian quá cảnh đối với hàng hóa quá cảnh	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Theo quy định của Bộ Tài chính.	- Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.
2	Thủ tục cấp Giấy phép cho thương nhân được ký hợp đồng đại lý mua, bán hàng hóa xuất khẩu theo giấy phép	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ			- Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.
3	Thủ tục cấp phép nhập khẩu sản phẩm thuốc lá để kinh doanh hàng miễn thuế	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		Theo quy định của Bộ Tài chính.	- Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Nghị định số 100/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
4	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		Không	- Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Nghị định số 90/2007/NĐ-CP ngày 31/5/2007 của Chính phủ; - Thông tư số 28/2012/TT-BCT ngày 27/9/2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.
5	Cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		Không	
6	Gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		Không	
7	Thủ tục cấp giấy phép nhập khẩu các mặt hàng có ảnh hưởng trực tiếp đến quốc phòng, an ninh (nhưng không phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh)	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.		Theo quy định của Bộ Tài chính.	- Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.
8	Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh tạm nhập, tái xuất	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.		Không	
9	Thủ tục cấp Giấy phép tạm nhập, tái xuất theo hình thức khác	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.		Không	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
10	Thủ tục cấp Giấy phép tạm xuất, tái nhập	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		Không	- Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 08/2023/TT-BCT ngày 31/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.
11	Thủ tục Giấy phép kinh doanh chuyên khẩu	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		Không	
12	Thủ tục cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng thực phẩm đông lạnh	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.		Không	
13	Thủ tục cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa có thuế tiêu thụ đặc biệt	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.		Không	
14	Thủ tục cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa đã qua sử dụng	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.		Không	
15	Thủ tục sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		Không	
16	Thủ tục cấp Giấy phép quá cảnh hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu; hàng hóa tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu; hàng hóa cấm kinh doanh theo quy định pháp luật	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		Không	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
II	Lĩnh vực An toàn thực phẩm				
17	Nhượng bán, xuất khẩu, tái xuất, thanh lý máy móc thiết bị chuyên ngành thuốc lá của các doanh nghiệp sản xuất thuốc lá, chế biến nguyên liệu thuốc lá	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Theo quy định của Bộ Tài chính.	Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ.
III	Lĩnh vực An toàn vệ sinh lao động				
18	Cấp chứng chỉ kiểm định viên	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không quy định.	- Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 04/2023/NĐ-CP ngày 13/02/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 09/2017/TT-BCT ngày 13/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 37/2018/TT-BCT ngày 25/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 18/2023/TT-BCT ngày 31/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 126/2025 của Chính phủ.
19	Cấp lại chứng chỉ kiểm định viên				
IV	Lĩnh vực Hóa chất				

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
20	Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1	16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và 5 ngày xin ý kiến (nếu cần).	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Theo quy định của Bộ Tài chính.	- Luật Hóa chất ngày 21/11/2007; - Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27/3/2024 của Chính phủ; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 166/2025 của Chính phủ.
21	Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1				
22	Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 2 và hóa chất Bảng 3				
23	Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3				
24	Cấp Giấy phép kinh doanh hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3				
25	Cấp điều chỉnh Giấy phép kinh doanh hoá chất Bảng 2, hoá chất Bảng 3				
26	Cấp Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất Bảng 2, Bảng 3				
27	Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất Bảng 2, Bảng 3				
28	Cấp lại Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
29	Cấp lại Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 2 và hóa chất Bảng 3				

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
30	Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1				
31	Cấp gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1				
32	Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hoá chất Bảng 3				
33	Cấp Gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hoá chất Bảng 3				
34	Cấp lại Giấy phép kinh doanh hoá chất Bảng 2, hoá chất Bảng 3				
35	Cấp lại Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất Bảng 2, Bảng 3				
36	Cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
37	Cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hoá chất Bảng 3				
38	Cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1				
39	Cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hoá chất Bảng 3				

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
V	Lĩnh vực Chất lượng sản phẩm hàng hóa				
40	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định chất lượng sản phẩm hàng hóa	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007; - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ; - Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 36/2019/TT-BCT ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.
41	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định				
42	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định	05 ngày làm việc			
VI	Lĩnh vực Thương mại điện tử				
43	Thông báo ứng dụng thương mại điện tử bán hàng	Không quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 85/2021/NĐ-CP ngày 25/9/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.
44	Thông báo website thương mại điện tử bán hàng				
45	Đăng ký hoạt động đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử	15 ngày làm việc			
VII	Lĩnh vực Quản lý bán hàng đa cấp				
46	Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính	Không quy định	- Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2023/NĐ-CP ngày

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
47	Công nhận chương trình đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	công tỉnh		28/4/2023 của Chính phủ; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.
48	Xác nhận kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp, kiến thức cho đầu mối tại địa phương	15 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện kiểm tra kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp.			
VIII	Lĩnh vực Kinh doanh khí				
49	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG.	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.
50	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG.				
51	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG.				
52	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG.	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
53	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG.				

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
54	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG.				
55	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG.				
56	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG.				
57	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG.				
IX	Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước				
58	Cấp Giấy phép phân phối rượu	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.
59	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép phân phối rượu.	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
60	Cấp lại Giấy phép phân phối rượu.				
61	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
62	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
63	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên)				
X	Lĩnh vực Xúc tiến thương mại				
64	Đăng ký tổ chức Hội chợ, Triển lãm thương mại tại nước ngoài	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Luật Thương mại ngày 14/6/2005; - Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 128/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.
65	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại nước ngoài				
XI	Lĩnh vực Hoạt động của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam				
66	Cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Chưa có	- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 03/2024/TT-BCT ngày 30/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.
67	Cấp lại Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
68	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam				
69	Gia hạn Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam				

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
70	Chấm dứt hoạt động Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam				

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực Điện				
1	Cấp Giấy phép hoạt động phân phối điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	14 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Luật Điện lực ngày 30/11/2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 148/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.
2	Cấp Giấy phép hoạt động bán buôn điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh				
3	Cấp Giấy phép hoạt động bán lẻ điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh				
II	Lĩnh vực Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ				
4	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	20 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không quy định	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 29/6/2004 - Nghị định số

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
5	Cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.			181/2024/NĐ-CP ngày 31/2/2024 của Chính phủ; - Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.
III	Lĩnh vực Tài sản kết cấu hạ tầng chợ do nhà nước đầu tư, quản lý				
6	Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ.	- Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định: cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định thu hồi đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp tỉnh quản lý. - Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, ban hành Quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thu hồi tài sản không phù hợp.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ; - Nghị định 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.
IV	Lĩnh vực Thương mại quốc tế				

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
7	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Luật thương mại ngày 14/6/2005; - Luật đầu tư ngày 26/11/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;
8	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn	28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
9	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí				
10	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ khác quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP				
11	Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài				

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
12	Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
13	Điều chỉnh tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, tên, địa chỉ của cơ sở bán lẻ, loại hình của cơ sở bán lẻ, điều chỉnh giảm diện tích của cơ sở bán lẻ trên Giấy phép lập cơ sở bán lẻ				
14	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất trong trung tâm thương mại; tăng diện tích cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất được lập trong trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, đến mức dưới 500m ²				
15	Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ				
16	Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ				
17	Cấp giấy phép kinh doanh đồng thời với giấy phép lập cơ sở bán lẻ được quy định tại Điều 20 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
18	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	55 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
19	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong trung tâm thương mại				
20	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)				
21	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini				
22	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động				
V	Lĩnh vực An toàn đập, hồ chứa thủy điện				
23	Thẩm định, phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban	- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận tổ chức thẩm định và trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không quy định	- Luật Điện lực ngày 30/11/2024; - Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	nhân dân cấp tỉnh	Trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan tiếp nhận thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị phê duyệt để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.			04/3/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.
24	Điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- Cơ quan thẩm quyền phê duyệt có trách nhiệm phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ trình phê duyệt của cơ quan thẩm định.			
VI	Lĩnh vực Công nghiệp nặng				
25	Cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển của các doanh nghiệp nhỏ và vừa	- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, các giải trình thông tin hồ sơ của doanh nghiệp và kết quả kiểm tra thực tế (nếu có) đạt yêu cầu, Cơ quan có thẩm quyền xem xét, cấp Giấy xác nhận ưu đãi cho doanh nghiệp. Trường hợp hồ sơ phức tạp, cần thêm thời gian để thẩm định, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận ưu đãi có thể gia hạn nhưng tối đa không quá bốn mươi lăm (45) ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không quy định	- Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03/11/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 55/2015/TT-BCT ngày 30/12/2015 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 19/2021/TT-BCT ngày 23/11/2021 của Bộ Công Thương; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực An toàn đập, hồ chứa thủy điện					
1	Phê duyệt phương án cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện	Trong thời hạn 25 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức thẩm định	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã, phường	Không Không	- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
2	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã	Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết, trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt.			

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I					
Lĩnh vực Kinh doanh khí					
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai.	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã, phường	+ Tại khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: - Đối với doanh nghiệp, tổ chức là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; - Đối với hộ kinh doanh là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; + Tại các khu vực khác:	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai.	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
3	Cấp điều chỉnh Giấy				

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai.			- Đối với doanh nghiệp, tổ chức là 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; - Đối với hộ kinh doanh là 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. + Không thẩm định: Không thu phí	12/6/2025 của Chính phủ.
II	Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước				
4	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã, phường	1.100.000 đồng/cơ sở/lần	- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.
5	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		- Trường hợp cấp lại do hết thời hạn hiệu lực: 1.100.000 đồng/lần thẩm định/ hồ sơ. - Trường hợp cấp lại do bị mất hoặc bị hỏng: không thu phí.	
6	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		- 1.100.000 đồng/ lần thẩm định/hồ sơ. - Trường hợp không thẩm định: không thu phí.	
7	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu.	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ		+ Tại khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: - Đối với doanh nghiệp, tổ	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
8	Cấp lại Cấp Giấy phép bán lẻ rượu.	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		chức là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; - Đối với hộ kinh doanh là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; +Tại các khu vực khác: - Đối với doanh nghiệp, tổ chức là 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; - Đối với hộ kinh doanh là 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. + Không thẩm định: Không thu phí	
9	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu.				
III	Lĩnh vực Tài sản kết cấu hạ tầng chợ do nhà nước đầu tư, quản lý				
10	Giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp xã quản lý.	Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan của địa phương xem xét, quyết định giao tài sản.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã, phường	Không	- Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ; - Nghị định 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.
11	Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ.	- Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định: Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định thực hiện việc thu hồi. - Trong thời hạn 30 ngày,			

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định: Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, ban hành Quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thu hồi tài sản không phù hợp.			
III	Lĩnh vực Cụm Công nghiệp				
12	Thành lập/mở rộng cụm công nghiệp	Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Nghị định số 32/2024/NĐ-CP, trong đó thời hạn giải quyết: - 05 ngày làm việc để thông báo tiếp nhận hồ sơ và 15 ngày để nhận hồ sơ; - 05 ngày làm việc để hướng dẫn lập hồ sơ đề nghị thẩm định; - 25 ngày hoàn thành thẩm định; - 07 ngày làm việc để xem xét, quyết định thành lập/mở rộng cụm công nghiệp.		Không	- Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ; - Thông tư số 14/2024/TT-BCT ngày 15/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	2.002742	Thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện	- Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	An toàn đập, hồ chứa thủy điện	Ủy ban nhân dân cấp huyện
2	2.002743	Điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện			
3	1.000473	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện.			
4	2.002744	Điều chỉnh phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện			
5	2.002745	Thẩm định, phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện			
6	2.002746	Điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện			
7	2.000599	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện.			